

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 100/2020/HN-ST

Ngày: 25-6-2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Đức**
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trương Phước Công**

2. Ông **Phan Tấn Tài**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Phước Sang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:

Ông **Lê Hoàng Vĩnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 890/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “**Ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Võ Ngọc H**, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp LP, xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông **Tạ Văn T**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MP, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai nguyên đơn bà Võ Ngọc H trình bày, chị và ông Tạ Văn T quen biết, tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 2002, có đăng ký kết hôn; vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng không còn chung sống với nhau khoảng 9 năm nay. Nhận thấy tình cảm không còn, bà yêu cầu ly hôn với ông T.

Về quan hệ con chung: Bà H xác định có 02 con chung tên Tạ Thành Đ, sinh ngày 07/10/2003; Tạ Thành T1, sinh ngày 14/10/2005 hiện đang sống chung với ông

T. Sau khi ly hôn bà đồng ý để ông T được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Không có.

Về quan hệ nợ chung: Không có.

Ông Tạ Văn T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của bà H và được triệu tập hợp lệ để giải quyết, nhưng ông không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải nên không ghi nhận ý kiến và hòa giải được.

Tại phiên tòa, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Ông Tạ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng ông vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Ngọc H xin ly hôn ông Tạ Văn T.

Về quan hệ con chung: Ông T được tiếp tục nuôi 02 con chung là Tạ Thành Đ, sinh ngày 07/10/2003; Tạ Thành T1, sinh ngày 14/10/2005 hiện đang sống chung với ông T. Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Bà Võ Ngọc H khởi kiện xin ly hôn ông Tạ Văn T có nơi cư trú ấp MP, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Ông Tạ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02, nhưng ông vắng mặt không lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Tạ Văn T là có căn cứ.

[2]- Về nội dung: Bà Võ Ngọc H và ông Tạ Văn T sống chung vào năm 2002, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng trong thời gian sống chung đã nhiều lần phát sinh mâu thuẫn, theo bà H, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng không còn sống chung 09 năm nay. Nhận thấy tình cảm không còn, bà H xin ly hôn ông T. Hội đồng xét xử xét thấy, bà H và ông T kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết,

ông T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của bà H, nhưng ông không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải. Điều này chứng tỏ tình cảm của ông T đối với bà H đã không còn, mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng, nếu sống chung lại cũng không hạnh phúc. Do đó, việc bà H xin ly hôn ông T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.1]- Về quan hệ con chung: Bà H xác định vợ chồng có 02 con chung tên Tạ Thành Đ, sinh ngày 07/10/2003; Tạ Thành T1, sinh ngày 14/10/2005 hiện đang sống chung với ông T. Sau khi ly hôn, bà H đồng ý để ông T được tiếp tục nuôi 02 con chung, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung đến nay, ông T là người trực tiếp nuôi cháu Đ, cháu T1, nên tình cảm của các cháu đã gắn liền với người nuôi dưỡng, nếu thay đổi sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển của các cháu. Do đó, yêu cầu của H phù hợp với nguyện vọng của cháu Trọng và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, ông T vắng mặt nên không ghi nhận được yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Bà H xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.4]- Về nợ chung: H xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà **Võ Ngọc H** xin ly hôn ông **Tạ Văn T**.

Về quan hệ con chung: Ông Tạ Văn T được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Tạ Thành Đ, sinh ngày 07/10/2003; Tạ Thành T1, sinh ngày 14/10/2005 hiện đang sống chung với ông T. Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Tạ Văn T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Bà H xác định không có.

Về nợ chung: Ghi nhận bà H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì bà H và ông T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Bà Võ Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0007677 ngày 18/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng Đ bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Hội Đông;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đức